

Bản án số: 286 /2017/HSST

Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hậu, nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Huế.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy: Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Quỳnh, kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Đình X; giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 02 năm 2001; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần C, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Hoàn cảnh gia đình: có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó học rồi làm nghề cơ khí.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

+ Ông Trần C, sinh năm 1953. Địa chỉ: đường D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974. Địa chỉ: đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình X: Ông Trương Phan Thụy D - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bị hại:*

Anh Nguyễn B, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Đình X bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/9/2017, Trần Đình X cùng các anh Nguyễn B, Huỳnh Thanh N và Lê Văn H ngồi ăn nhậu tại quán “A” ở đường Lê Quý Đ, thành phố Huế. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ, rồi tiếp tục mua mồi về phòng trọ của anh B (ở đường P, phường V, thành phố H) để nhậu. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/9/2017, X và anh H đi ngủ trước, còn anh B và anh N tiếp tục ngồi nhậu. Đến 08 giờ 00 phút cùng ngày, X thức dậy đi vào nhà vệ sinh, thì phát hiện có một chiếc quần dài của anh B móc trên tường, bên trong túi quần có 01 ví da, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. X lén lút lấy ví mở ra xem, thấy bên trong có nhiều tiền, nên rút một xấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng cất giấu vào người, rồi để ví vào chỗ cũ. Một lúc sau, X mượn xe mô tô của anh N đi về nhà mình, lấy số tiền vừa chiếm đoạt được ra đếm, có tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). X lấy 500.000 đồng mang theo người để tiêu xài, số tiền còn lại X cất giấu tại nhà, rồi quay trở lại phòng trọ của anh B để trả xe. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh B làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); gồm 17 tờ mệnh giá 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 8.500.000 đồng cho anh Nguyễn B. Anh B nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 267/QĐ/KSĐT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trần Đình X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 138 Bộ luật hình sự, để tuyên bố Trần Đình X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Trần Đình X từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 69; Điều 73 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Đình X 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đình X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/9/2017, tại phòng trọ của anh Nguyễn B (ở đường P, phường V, thành phố H), Trần Đình X đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Bằng số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) nên bị cáo Trần Đình X đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Trần Đình X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có sức khỏe lẽ ra phải lo học tập, lao động tạo thu nhập chính đáng để chi phí cho cuộc sống của mình, nhưng vì ham chơi, muốn có tài sản mà không bằng sức lao động của bản thân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo chấp hành cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên có thể áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo thời hạn cải tạo không giam giữ không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình X **06(sáu)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Đình X cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Đình X có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đình X phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT công an thành phố Huế;
- CQTHAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam công an thành phố Huế;
- Sở Tư Pháp Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan